

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14/02/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 25/2022/TLST- KDTM ngày 24 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản H1 giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản H1 giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T (VPBank)

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ Tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý Ngân hàng VPBank.

Người được ông Tuấn Anh ủy quyền lại : Ông Trịnh Trung B, bà Lê Thị H, bà Đặng Thị Ngọc M – Cán bộ xử lý nợ VPBank.

Bị đơn: Công ty cổ phần Thiết bị Điện L

Địa chỉ: Lô 16 Khu CN Tây B, Phường Đông C, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trịnh Thị Tuyết M – Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn T1, SN: 1955 và bà Phạm Thị H, SN: 1958.

Địa chỉ: Đường Bùi Thị X, Khu phố 5, Phường B1 Thị xã Bím S, tỉnh Thanh Hóa.

Bà Lê Thị Đ, SN: 1955.

Chị Trịnh Thị Tuyết M, SN: 1982.

Anh Trần Thanh H1, SN: 1981.

Cùng địa chỉ: SN 03/346 Bà Tr, Phường Đông Th, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng VPBank rút một phần yêu cầu khởi kiện giảm số tiền nợ gốc là 900.000.000 đồng cho bị đơn và rút phần có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận QSD đất số AB964066 đứng tên ông Trần Văn T1 và bà Phạm Thị H tại: Đường Bùi Thị X, khu phố 5, phường B1, Thị xã Bim S, tỉnh Thanh Hóa.

Về số tiền nợ: Tính đến ngày 13/2/2023 Công ty cổ phần thiết bị điện L còn nợ Ngân hàng VPBank số tiền gốc là 1.110.894.494 đồng , tiền lãi trong hạn: 53.072.375 đồng, lãi quá hạn: 405.436.524 đồng. Tổng gốc và lãi: 1.569.403.393 đồng (một tỷ năm trăm sáu chín nghìn bốn trăm linh ba nghìn ba trăm chín ba đồng).

Về phương thức thanh toán: Công ty Cổ phần Thiết bị Điện L cam kết trả toàn bộ số nợ trên và tiền lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 14/2/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng VPBank chậm nhất vào ngày 29/3/2023.

Trường hợp Công ty Cổ phần Thiết bị điện L vi phạm cam kết trả nợ nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 177, tờ bản đồ số 42, diện tích sử dụng riêng: 103 m², địa chỉ: SN 03/346 Bà Triệu, phường Đông Thọ, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 641100 do UBND Thành phố T cấp ngày 21/01/2020 cho bà Lê Thị Đ. Theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1077 quyền số 01.2021 ngày 29/01/2021 được ký giữa VPBank với bà Đ và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định để đảm bảo cho việc trả nợ và thi hành án đối với khoản nợ tại Hợp đồng cho vay hạn mức số HDTD số THA/20119 ngày 22/7/2020 và Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số THA/20234 ngày 29/1/2021 giữa Ngân hàng Vbank và Công ty cổ phần thiết bị điện L. Nếu trường hợp xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành xử lý tài sản của bên bảo lãnh là bà Trịnh Thị Tuyết M, ông Trần Thanh H1 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí: Công ty cổ phần thiết bị điện L phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm (làm tròn số) là 29.541.000 đ (hai chín triệu năm trăm bốn một nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP Việt Nam Tkhông phải nộp án phí thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 39.616.000 đ (ba chín triệu sáu trăm mười sáu nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2021/0002569 ngày 24/11/2022 Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPT;
- Chi cục THADS TPT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thị Long